

## Phần mềm G-nettrack

- Giới thiệu

Có 5 tab chính: cell, nei (neighbour), map, info, drive như hình bên dưới

**Tab cell:**



Các thông tin chính trong tab: MCC, MNC, LAC, CI, TYPE (EDGE, GPRS, HSP, LTE), mức thu (RXLEVEL 2G, RSCP 3G, RSRP 4G), LONG, LAT, tốc độ DL, UL.





69% 22:23

## G-NetTrack - Settings

### Ground Level

Set ground level in meters

#### VOICE SEQUENCE

### Called Number

Called number

### Number of Calls

Number of calls in a sequence

### Call Duration

Call duration, sec

### Pause Between Calls

Pause between calls, sec

### Start calls only on:

Start calls only when phone is on this technology

#### DATA SEQUENCE

### Ping URL

Target URL for ping test

### Upload URL

Target URL for upload test



# G-NetTrack

v7.4

Log Status:	Finished
Data Sequence Status:	Stopped
Ping AVG, ms:	449
Ping MIN, ms:	145
Ping MAX, ms:	1278
Ping STDEV, ms:	394
Ping Loss, %:	0
Data Test UL, kbps:	585
Data Test DL, kbps:	564
Voice Sequence Status:	Finished
Voice Calls:	4
Successful Calls:	2
Blocked Calls:	0
Dropped Calls:	2
IMSI:	284012911125285
IMEI:	352803050789677
Current Operator:	Mtel



## Tab info:

voice calls:	
Successful Calls:	
Blocked Calls:	
Dropped Calls:	
IMSI:	452040600001513
IMEI:	353314053789507
Current Operator	VIETTEL
Current Country:	VN
Home Operator:	VIETTEL
Home Country:	VN
Is Roaming:	FALSE
MSISDN:	
SD Card:	TRUE
App folder:	/storage/emulated/0
G-NetTrack version:	8.2
G-NetTrack code:	82
Android SDK:	18
Device:	M0
Brand:	samsung
Device Manufacturer:	samsung
Device Model:	GT-I9300
Build Number:	JSS15J
26 -1 -1 -1 -1 -1 -1 99 -140 -20 -200 -1 2147483647 gsm lte 0x4 25754-23501-	

Gyokov Solutions

Cell Nei Map Info Drive

Có thống kê số cuộc gọi thành công, số cuộc block, số cuộc rớt.

**Tab drive:** chắc view to cho vừa chạy xe máy vừa nhìn cho rõ .

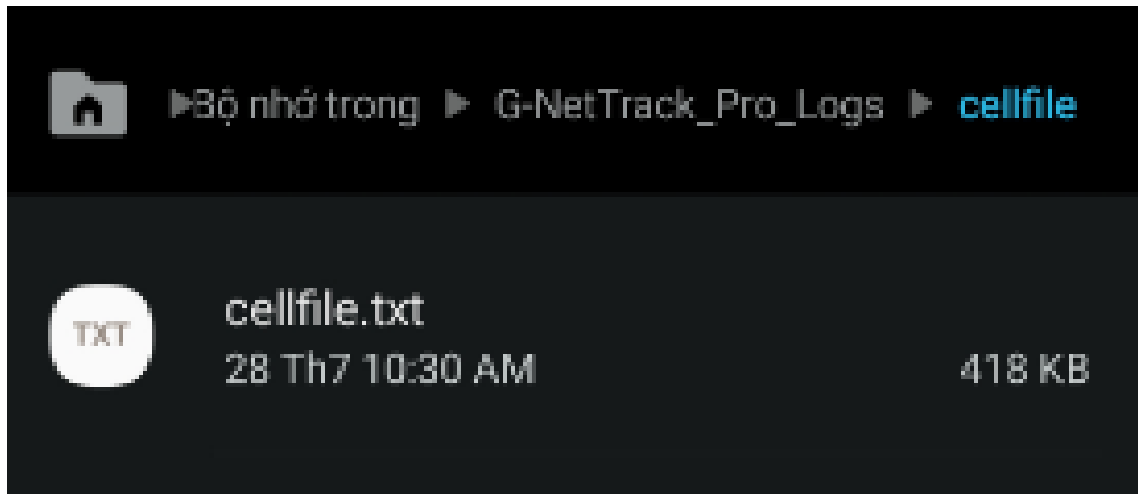


The screenshot displays the G-NetTrack application interface on a mobile device. The status bar at the top shows a signal strength icon, 56% battery, and the time 22:02. The app's logo, a diamond-shaped icon, is in the top left, and the text "G-NetTrack" is in green in the top center, with "v8.2" in the top right. The main display area shows network parameters in white text on a black background: "TECH: EDGE", "LAC: 23501", "BSC-CI: 25754", "RXLEV: -61", and "RXQUAL: -1". At the bottom, there is a "Gyokov Solutions" logo and a navigation bar with five tabs: "Cell", "Nei", "Map", "Info", and "Drive". The "Drive" tab is currently selected and highlighted.

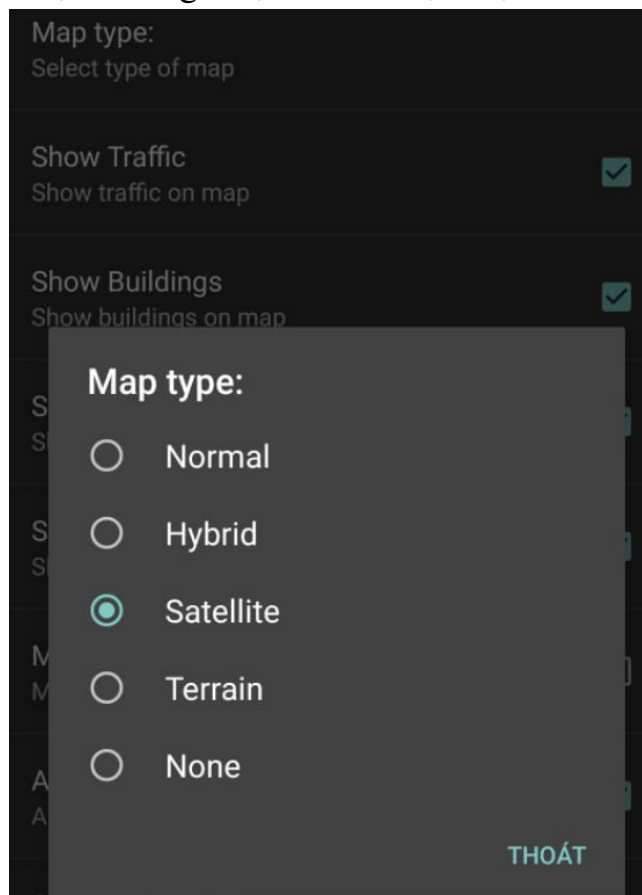
Parameter	Value
TECH	EDGE
LAC	23501
BSC-CI	25754
RXLEV	-61
RXQUAL	-1

- **Hướng dẫn load celfile vào G-nettrack**

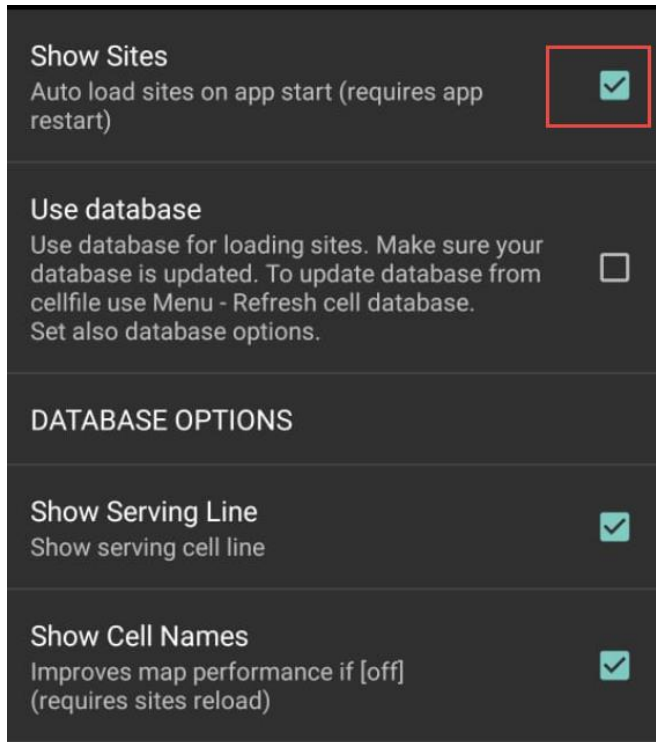
Tạo celfile như file đính kèm, đặt tên “celfile.txt” rồi copy vào thư mục Phone\G-NetTrack\_Logs\celfile trong điện thoại là xong. Bây giờ có thể sử dụng ngon lành. (có thể sử dụng file đính kèm đã tạo sẵn)



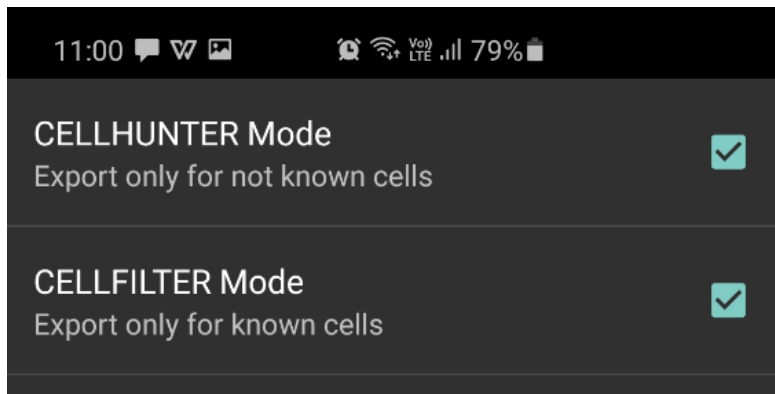
- Chọn setting. Mục MAP chọn loại bản đồ như bên dưới:



- Chọn setting. Mục SITES như bên dưới:



- Mục CELLHUNTER chọn như bên dưới:



**Nếu không thấy Folder cài đặt thì cài thêm PM: X-plore sẽ thấy.**

## Hướng dẫn Lock band tần cần đo đối với máy SAMSUNG

B1: Mở Gnettrack Pro lên, sau đó nhấn **\*#2263#**/  
Chọn: “STACK1/Band Selection/:

1.1 Lock 2G: Chọn GSM/:

- Lock 2G 900: chọn GSM 900
- Lock 2G 1800 chọn GSM 1800

1.2 Lock 3G: Chọn WCDMA/:

- Lock 3G 900: Chọn WCDMA\_VIII\_900
- Lock 3G 2100: Chọn WCDMA\_I\_2100

1.3 Lock 4G: Chọn LTE/:

- Lock 4G 1800: Chọn LTE\_3
- Lock 4G 2600: Chọn LTE\_7
- Lock 4G 2100: Chọn LTE\_1

Ghi chú: Để bỏ lock nhấn **\*#2263#**/ Chọn:  
“STACK1/Band Selection/ chọn:

“LTE/WCDMA/GSM”